

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST

Ngày 11 - 01 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tú

Ông Nguyễn Quốc Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T - Sinh năm 1973 (Có mặt).

Cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị T - Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị T kết hôn với nhau vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông T và bà T chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T và bà T bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, thường hay cự cãi nhau. Tại phiên tòa, ông Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị T.

Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị T có 03 người con chung tên là Trần Văn T, sinh 1992; Trần Văn C, sinh năm 1996; Trần Quốc T, sinh năm 2002. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trần Văn T xác định có tài sản chung nhưng ông T và bà T tự thỏa thuận, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trần Văn T xác định trong thời gian chung sống không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Trần Thị T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của ông T nhưng bà T không có ý kiến. Tòa án thông báo để bà T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa ông bà được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Trần Văn T và bà Trần Thị T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà T có địa chỉ tại Khóm H, thị trấn C, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà T vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Trần Thị T kết hôn vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông T và bà T không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì không công nhận ông Trần Văn T và bà Trần Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Trần Văn T và bà Trần Thị T có 03 người con chung tên là Trần Văn T, sinh 1992; Trần Văn C, sinh năm 1996; Trần Quốc T, sinh năm 2002. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Ông Trần Văn T xác định trong thời gian chung sống ông và bà T có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ông Trần Văn T xác định trong thời gian chung sống ông và bà T không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà T vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Trần Văn T và bà Trần Thị T là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình: Buộc ông Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng. Ông T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006441 ngày 16 - 6 - 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt